

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 843/2018/TLST-VHNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018, đối với người yêu cầu:

Anh Nguyễn Anh K – sinh năm 1979.

Chị Phạm Thị Thanh T – sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Phòng 1901 Lô A Chung cư V – số 93 đường L, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Anh K và chị Phạm Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Anh K và chị Phạm Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Anh K và chị Phạm Thị Thanh T có 02 con chung là Nguyễn Anh K – sinh ngày 10-11-2009 và Nguyễn Phương A – sinh ngày 19-9-2012, ngoài ra không có con nuôi. Theo nguyện vọng của con chung và sự thỏa thuận của anh K, chị T: Chị T được quyền trực tiếp nuôi 02 con chung, anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con 10.000.000đ/tháng, mỗi con là 5.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và kết thúc khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm thực hiện nghĩa vụ, thì hàng tháng phải trả thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh K và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí:

Anh Nguyễn Anh K phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0004274 ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Anh Nguyễn Anh K đã nộp xong lệ phí.

Chị Phạm Thị Thanh T phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0004273 ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Chị Phạm Thị Thanh T đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. V;
- Chi cục THADS Tp. V;
- UBND phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Phạm Thị Thu Nga